

Bản án số: 99/2017/HS-ST
Ngày: 28/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Huyền

Ông Cầm Văn Tổ

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Phương Thúy – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2017/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Giàng Thị C. Tên gọi khác: không. Sinh năm 1995 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKKTT và nơi ở: Bản A, xã B, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: Không. Dân tộc: Mông. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Chức vụ đảng phái, đoàn thể: không.

Con ông: Giàng A C1, sinh năm 1977; Con bà: Thào Thị C2, sinh năm 1973. Bị cáo Da có chồng. Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam 09 ngày (từ ngày 25/5/2017 đến ngày 03/6/2017) được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo được tại ngoại tại nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

2. Hàng A D. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1975 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKKTT và nơi ở: Bản E, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: Không. Dân tộc: Mông. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Chức vụ đảng phái, đoàn thể: không.

Con ông: Hàng Bó D1 (đã chết); Con bà: Sòng Thị D2 (đã chết). Bị cáo có vợ là Thảo Thị D3 (đã chết). Bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 48/2011/HSST ngày 25/5/2011. Đã được đương nhiên xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giam, tạm giữ công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La từ ngày 24/5/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Hà Văn Q, sinh năm 1992. Trú quán: Bản G, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 24/5/2017 tổ công tác Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản E, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát hiện 03 đối tượng gồm Hàng A D, Giàng Thị C và Hà Văn Q có biểu hiện nghi vấn mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã áp sát các đối tượng và yêu cầu kiểm tra. Khi phát hiện tổ công tác đối tượng D đã thả từ tay trái của D xuống đất, cách vị trí D đang đứng khoảng 40cm 02 gói, trong đó có 01 gói được gói bằng mảnh polytilen màu xanh, 01 gói được gói bằng mảnh pôlitylen màu hồng bên trong mỗi gói đều chứa chất bột nén màu trắng. Tổ công tác tiến hành kiểm tra người Hà Văn Q, không phát hiện chất nghi là ma túy. Đối với Giàng Thị C khi phát hiện tổ công tác C đã bỏ chạy, tổ công tác đã đuổi theo kiểm tra không phát hiện chất nghi là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hàng A D; thu giữ 02 gói, trong đó có 01 gói được gói bằng mảnh pôlitylen màu xanh, 01 gói được gói bằng mảnh pôlitylen màu hồng dưới đất cách vị trí D đứng 40cm.; 01 điện thoại di động hiệu GIONEE-L800, trong túi áo ngực D đang mặc, 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, biển kiểm soát: 26K1-099.72.

Quá trình làm việc với Hà Văn Q, cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn đã tạm giữ đối với Hà Văn Q 200.000VNĐ, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1202.

Căn cứ tài liệu điều tra, xét hành vi của Giàng Thị C có dấu hiệu mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 194 BLHS. Ngày 25/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã ra lệnh bắt khẩn cấp số 14 đối với Giàng Thị C đồng thời tạm giữ của Giàng Thị C 1.240.000VNĐ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel-V6315.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/5/2017 Giàng Thị C đang ở nhà thuộc bản A, xã B, huyện Mộc Châu thì có một người phụ nữ dân tộc Mông (không quen biết) đến hỏi bán hêrôin cho C. Do không có tiền nên C thoả thuận với người phụ

nữ nếu cho nợ thì sẽ mua. Người phụ nữ đồng ý và đưa cho C 02 gói, trong đó 01 gói được gói bằng mảnh pôlitilen màu hồng, 01 gói được gói bằng mảnh pôlitilen màu xanh bên trong mỗi gói đều chứa chất bột nén màu trắng. Người phụ nữ nói với C 02 gói có giá 3.500.000VNĐ và hẹn C khoảng 10 ngày sau sẽ quay lại lấy tiền, C đồng ý rồi mang 02 gói hêrôin vừa mua được cất giấu vào trong hòm quần áo trên giường ngủ của C.

Đến khoảng 7 giờ 30 phút ngày 24/5/2017 C nhận được điện thoại của dì tên là Thảo Thị Dủ, cư trú tại bản H, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La hỏi mua hêrôin của C. C đồng ý và hẹn sẽ mang ma túy lên cho Dủ.

Khoảng 08 giờ ngày 24/5/2017 C lấy 02 gói ma túy cất giấu trong hòm quần áo cho vào trong áo ngực của C đang mặc và mang theo 1.460.000VNĐ rồi thuê xe ôm của một người không quen biết ra đường quốc lộ 6 đón xe khách lên huyện Mai Sơn và trả tiền xe ôm hết 100.000VNĐ. Trong lúc ngồi đợi xe khách lên Mai Sơn, C uống nước hết 20.000VNĐ. Sau đó C đón xe khách lên huyện Mai Sơn (C không nhớ biển kiểm soát) và trả tiền hết 100.000VNĐ. Khi đến ngã ba tượng đài thuộc bản Cò Nòi, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn C xuống xe rồi gọi điện thoại cho Dủ để Dủ ra đón nhưng Dủ không ra đón mà bảo C đi bộ vào đường Quốc lộ 37 hướng đi huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. C đồng ý và đi bộ được khoảng 07km thì gặp Dủ đang đứng ở lề đường. Trước đó Dủ đã gọi điện cho bạn là Hàng A D đến đón Dủ đi chơi. C và Dủ đứng nói chuyện với nhau được khoảng 10 phút thì Hàng A D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng biển kiểm soát 26k1-099.72 đi đến. Thấy D đến, Dủ nói với C là không có tiền để mua ma túy của C nên Dủ sẽ giới thiệu người bán ma túy giúp cho C. Sau đó Dủ nói với D có cháu lên chơi nhưng nhà Dủ có việc nên nhờ D đưa C về nhà D chơi. D đồng ý. Sau đó D chở C đi về nhà của D. Đến nơi C nói với D là có mang theo hêrôin và nhờ D tìm người để bán giúp số ma túy với giá 4.000.000VNĐ. D bảo C đưa cho D xem. C lấy 02 gói ma túy trong túi áo ngực đưa cho D xem. Sau khi xem xong D bảo C cất đi nếu có ai hỏi mua thì D sẽ bán giúp. C đồng ý và cất 02 gói hêrôin vào bao gạo nhà D.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/5/2017 D nhận được điện thoại của Hà Văn Q, cư trú tại bản G, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La hỏi mua ma túy. D trả lời là chưa có ma túy và bảo Q gọi lại cho D sau. Sau khi nghe điện thoại của Q xong, D nói với C về việc có người gọi điện hỏi mua ma túy. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày Q tiếp tục gọi điện thoại cho D, D trả lời đã có ma túy, Q bảo D mang ma túy ra khu vực đầu bản E, xã F. D đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu YAMAHA biển kiểm soát 26K1-09972 chở C ngồi phía sau cầm theo 02 gói ma túy. Khi đến đoạn đường đầu bản E thì gặp Q, D dừng lại và bảo C đưa 02 gói ma túy cho D, sau đó D đi vào khu rừng gần đó để bán ma túy cho Q nhưng chưa kịp mua bán thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 25/5/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong cân tịnh xác định trọng lượng 02 gói vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Hàng A D có trọng lượng: gói thứ nhất có trọng lượng 1,96 gam, trích trích rút 0,25 gam, ký hiệu M1, còn lại 1,71 gam, ký hiệu T1; Gói thứ 2 có

trọng lượng 2,15 gam, trích rút 0,15 gam, làm mẫu giám định ký hiệu M2, còn lại 2,00 gam, ký hiệu T2. Tổng trọng lượng 02 gói vật chứng thu giữ của Hàng A D là 4,11 gam, trích rút 0,4 gam, còn lại 3,71 gam.

Ngày 28/5/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ban hành kết luận giám định số 531/KLMT kết luận: “Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1, M2 đều là chất ma túy; Loại chất hêrôin; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là M1=0,25gam, M2=0,15gam. Tổng trọng lượng của chất ma túy thu giữ được là 4,11 gam; Loại chất hêrôin”.

Ngày 27/5/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn ra quyết định trưng cầu giám định đối với số tiền 1.240.000VNĐ thu giữ của Giàng Thị C và 200.000VNĐ thu giữ của Hà Văn Q.

Ngày 03/8/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 479/KLGD, kết luận toàn bộ số tiền gửi giám định là tiền thật.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại bản cáo trạng số: 82/KSĐT-MT ngày 18/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố các bị cáo Giàng Thị D, Hàng A D với nội dung: Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn để xét xử đối với các bị cáo Giàng Thị D, Hàng A D về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã phát biểu ý kiến, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Giàng Thị D, Hàng A D phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với các bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng Thị C từ 46 đến 54 tháng tù giam.

Xử phạt bị cáo Hàng A D từ 42 đến 48 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 BLHS, khoản 1, 2 Điều 76 BLTTHS:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 3,71gam heroin; 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE L800 màu đỏ đen, kèm theo 02 sim của Hàng A D, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu ghi xám, kèm theo sim của Hà Văn Q và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6315 màu xanh đen, kèm theo sim thu giữ của Giàng Thị C.

Tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án: Số tiền 1.240.000VNĐ thu giữ của Giàng Thị C.

Trả lại cho Hà Văn Q số tiền 200.000VNĐ.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT trả lại cho anh Hàng A Li 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số đăng ký 26K1 – 099.72.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

Bị cáo Giàng Thị C và Hàng A D tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:*

Tại phiên tòa các bị cáo Giàng Thị C, Hàng A D khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, các bị cáo vì hám lời nên đã có hành vi buôn bán ma túy. Lời khai của các bị cáo không có nội dung gì thay đổi, các bị cáo không khai gì thêm so với lời khai của mình tại Cơ quan cảnh sát điều tra, các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an huyện Mai Sơn lập hồi 17 giờ 30 phút ngày 24/5/2017; biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, biên bản hỏi cung và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vì mục đích tư lợi cá nhân, ngày 24/5/2017 các bị cáo Giàng Thị C, Hàng A D đã có mục đích bán 4,11 gam heroin và bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn bắt quả tang. Hành vi trên của các bị cáo Giàng Thị C, Hàng A D đã phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS. Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm ... ”

Như vậy, cáo trạng số 82/KSĐT-TA ngày 18/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố các bị cáo Giàng Thị C, Hàng A D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự cũng như

quan điểm luận tội của kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- *Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm tăng tệ nạn nghiện chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

- *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Hàng A D có nhân thân xấu; bị cáo D đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 48/2011/HSST ngày 25/5/2011 đã được đương nhiên xóa án tích. Bản thân các bị cáo đều đã có đủ năng lực nhận thức trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lời nên các bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết: Quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo phần nào.

Từ những đánh giá nêu trên HĐXX xét thấy: Các bị cáo C, D có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do hám lời, thiếu rèn luyện, tu dưỡng mà cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên toà thấy rằng, các bị cáo Giàng Thị C, Hàng A D không có tài sản riêng có giá trị, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

- *Về đồng phạm:* Các bị cáo nhất thời cố ý cùng thực hiện một tội phạm do đó các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 20 Bộ luật Hình Sự, nên khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 53 Bộ luật Hình Sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo. Phân hoá vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án HĐXX thấy rằng: Các bị cáo là đồng phạm với nhau thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức và không có việc phân hóa vai trò cụ thể của từng bị cáo trong vụ án.

- *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với: 3,71gam heroin tang vật còn lại; 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu. Xét thấy là vật Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE L800 màu đỏ đen, kèm theo 02 sim của Hàng A D, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu ghi xám, kèm theo sim của Hà Văn Q và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6315 màu xanh đen, kèm theo sim thu giữ của Giàng Thị C là những vật đã từng được sử dụng vào việc trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 1.240.000VNĐ thu giữ của Giàng Thị C. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị cáo C và không liên quan đến việc phạm tội nên cần tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 6300 thu giữ của Giàng A Vừ, xét thấy là tài sản cá nhân của bị cáo Vừ, không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Đối với số tiền 200.000VNĐ thu giữ của Hà Văn Q, xét thấy là tài sản cá nhân của Q, không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho Hà Văn Q.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số đăng ký 26K1 – 099.72, xét thấy đây là tài sản hợp pháp của anh Hàng A Li, trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh Li là đúng quy định. Cần chấp nhận.

- *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000VNĐ là phù hợp với khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về các vấn đề khác:*

Đối với Thảo Thị Dủ, quá trình điều tra Dủ không thừa nhận việc gọi điện thoại bảo Giàng Thị C mang ma túy bán cho Dủ và Dủ cũng không thừa nhận việc Dủ nhờ D bán ma túy hộ C. Ngoài lời khai của C và D, không có chứng cứ khác. Do đó cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Đối với Hà Văn Q quá trình điều tra xác nhận ngày 24/5/2017 mang theo 200.000VNĐ và gọi điện thoại cho Hàng A D để mua ma túy nhưng Da kịp giao dịch, mua bán thì bị tổ công tác phát hiện. Do đó hành vi của Hà Văn Q không cấu thành tội phạm. Cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Giàng Thị C, Hàng A D phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Giàng Thị C 48 (bốn mươi tám) tháng tù giam, bị cáo được khấu trừ 09 (chín) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 47 (bốn mươi bảy)

tháng 21 (hai mươi mốt) ngày tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án phạt tù.

- Xử phạt bị cáo Hàng A D 46 (bốn mươi sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ (ngày 24/5/2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 3,71gam heroin; 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE L800 màu đỏ đen, kèm theo 02 sim của Hàng A D, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu ghi xám, kèm theo sim của Hà Văn Q và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6315 màu xanh đen, kèm theo sim thu giữ của Giàng Thị C.

Tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án: Số tiền 1.240.000VNĐ thu giữ của Giàng Thị C.

Trả lại cho Hà Văn Q số tiền 200.000VNĐ.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT trả lại cho anh Hàng A Li 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số đăng ký 26K1 – 099.72.

3. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội : Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST mỗi bị cáo là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/9/2017); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- THA H/S;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hoàng Thị Thu Hà